

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2022

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Bà Lê Thị Nhó

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 311/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Diễm M**, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 06 đường Đ, tổ 03 phường T, quận T, thành phố Đ; chỗ ở hiện nay: 62/10 T, phường H, quận H, thành phố Đ (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Duy H**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 06 đường Đ, tổ 03 phường T, quận T, thành phố Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con đẻ ngày 11/10/2021; đơn đề nghị Tòa án chuyển đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự sang đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021; biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 09/12/2021 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Trần Thị Diễm M trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm M và ông Nguyễn Duy H có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/10/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới thì ông bà về

sống tại nhà cha mẹ của ông H tại tổ 03, phường T, quận T, thành phố Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng không sẻ chia và đồng cảm với nhau, ông H không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, tiêu xài mục đích cá nhân dẫn đến nợ nần. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi và không ai còn quan tâm đến ai. Bà M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn với ông Nguyễn Duy H.

+ *Về con chung*: Bà M xác định bà và ông Nguyễn Duy H có 01 người con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 14/6/2019. Ly hôn, bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; nếu ông H có cấp dưỡng nuôi con thì tùy vào khả năng của ông H.

+ *Về tài sản chung*: Bà M xác định vợ chồng không có tài sản chung.

+ *Về nợ chung*: Bà M xác định không có.

* *Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con đề ngày 11/10/2021; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 30/12/2021, bị đơn là ông Nguyễn Duy H trình bày:*

Sau khi nhận giấy triệu tham gia phiên họp và hoà giải vụ ly hôn giữa tôi và vợ là bà Trần Thị Diễm M vào ngày 09/11/2021. Hiện tôi đang công tác trong lực lượng vũ trang và trực tại đơn vị để phòng chống Covid-19. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị được vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử của toà án các cấp. Đề nghị Toà án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tôi xin trình bày quan điểm của tôi về việc phân chia tài sản chung và quyền nuôi con như sau:

+ *Về tài sản chung*: Vợ chồng chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ *Về con chung*: Có 01 con là Nguyễn Duy K, sinh ngày 14/6/2019; giới tính: nam. Nguyện vọng của tôi sau ly hôn: Vợ tôi là Trần Thị Diễm M sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Hàng tháng tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi. Nếu sau khi ly hôn, vợ tôi có nhu cầu tái hôn với người khác, tôi xin được nhận cháu Nguyễn Duy K về gia đình bên nội để tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước

thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Diễm M về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” đối với ông Nguyễn Duy H.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Trần Thị Diễm M được ly hôn với ông Nguyễn Duy H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con Nguyễn Duy K, sinh ngày 14/6/2019 cho bà Trần Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Trần Thị Diễm M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Duy H có địa chỉ tại số 06 đường Đỗ Ngọc D, tổ 03, phường T, quận T, thành phố Đ. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Bị đơn là ông Nguyễn Duy H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay ông H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn Duy H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm M và ông Nguyễn Duy H có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đ vào ngày 04/10/2018 (số ...); hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà M và ông H về sống tại nhà cha mẹ của ông H tại tổ 03, phường T, quận T, thành phố Đ. Theo bà M trình bày thì trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, ông H không có trách nhiệm đối với gia đình và vợ

con, tiêu xài cá nhân dân đến nợ nần; vợ chồng đã sống ly thân và không ai còn quan tâm đến ai. Bà M và ông H đã nộp đơn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, nhưng khi Toà án triệu tập đến để hoà giải thì ông H vắng mặt. Bà M đã có đơn yêu cầu chuyển từ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự sang đơn khởi kiện để tiếp tục yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Duy H. Ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng thương yêu nhau và có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh thể hiện bà M và ông H trong quá trình chung sống có mâu thuẫn; mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là có thật, cuộc hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Trần Thị Diễm M là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà M. Ông Nguyễn Duy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng ông không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà M là đồng ý hay không đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4] Về con chung: Bà M và ông H xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 14/6/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng, tại phiên tòa hôm nay bà M trình bày ông H cấp dưỡng nuôi con bao nhiêu là tùy ông H. Ông H trình bày tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông H đồng ý giao con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay bà M là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên cần giao con Nguyễn Duy K cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, không trái đạo đức xã hội.

[5] Về tài sản chung: Bà M và ông H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà M và ông H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Trần Thị Diễm M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Duy H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” của nguyên đơn là bà Trần Thị Diễm M đối với bị đơn là ông Nguyễn Duy H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Diễm M được ly hôn với ông Nguyễn Duy H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Duy K, sinh ngày 14/6/2019 cho bà Trần Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 2 năm 2022 và vào ngày 15 hàng tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Diễm M và ông Nguyễn Duy H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Diễm M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0002284 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà M đã nộp đủ án phí.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Duy H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết trích sao) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (*Giấy CNKH ngày 04/10/2018; số*);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện